

Số : 40 /BC - HĐND

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết HĐND Thành phố về đầu tư Hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thực hiện chương trình công tác năm 2020, Ban Đô thị đã tổ chức giám sát kết quả thực hiện Nghị quyết HĐND Thành phố về đầu tư Hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội (viết tắt HTXLNT). Đoàn giám sát của Ban Đô thị HĐND thành phố đã nghiên cứu báo cáo của 17 huyện, thị xã, trực tiếp khảo sát, làm việc tại 2 huyện, 1 công ty và 03 BQLDA ĐTXD thuộc UBND các huyện. Cùng tham dự các buổi làm việc có đại diện Ủy ban MTTQ Thành phố, các sở: Xây dựng, Công thương, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư. Ban Đô thị báo cáo kết quả giám sát cụ thể như sau:

I. Khái quát tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố

Sau mở rộng địa giới hành chính thành phố Hà Nội, tổng hợp quy hoạch phát triển các CCN trên địa bàn thành phố Hà Nội (cũ), tỉnh Hà Tây và huyện Mê Linh thuộc tỉnh Vĩnh Phúc, toàn thành phố Hà Nội (sau hợp nhất) có 110 CCN. Qua rà soát đối chiếu với Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 ban hành tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ cho thấy: trong 110 CCN có 64 CCN với tổng diện tích là 1.633,505 ha phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô; có 22 CCN với tổng diện tích 428,8 ha không phù hợp với quy hoạch chung xây dựng Thủ đô được giữ nguyên hiện trạng, từng bước có lộ trình để chuyển đổi trước năm 2030; có 24 CCN loại khỏi quy hoạch với tổng diện tích là 617,49 ha¹.

(Phụ lục 1. Danh mục các CCN được quy hoạch tại thời điểm Hà Nội mở rộng địa giới hành chính).

Năm 2018, UBND Thành phố phê duyệt Quy hoạch phát triển CCN thành phố Hà Nội đến năm 2020, có xét đến năm 2030², theo đó: trên địa bàn toàn Thành phố quy hoạch tổng số 159 CCN với tổng diện tích là 3.204,31 ha, trong đó 69 CCN có tính chất đa ngành nghề, 90 CCN có tính chất làng nghề. Hiện nay, theo báo cáo của Sở Công thương trên địa bàn Thành phố hiện có 70 CCN đang hoạt động ổn định (số CCN còn lại trong quy hoạch đang trong giai đoạn thực hiện các thủ tục đầu tư hoặc chưa kêu gọi được vốn đầu tư), nằm trên địa

¹ Nguồn: Báo cáo Quy hoạch phát triển CCN thành phố Hà Nội đến năm 2020, có xét đến năm 2030 ban hành tại Quyết định 1292/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 và số liệu Sở Công thương cung cấp.

² Được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 14/3/2018

bàn 17 quận, huyện, thị xã, với khoảng 3.864 cơ sở sản xuất (*hộ cá thể chiếm 44,26%, Công ty TNHH chiếm 37,65%, Công ty cổ phần chiếm 17,87%*) tổng diện tích đất sử dụng theo quy hoạch là 1.686 ha (*trong đó: 1.392 ha đã đầu tư xây dựng hạ tầng và hoạt động ổn định; khoảng 294 ha cần đầu tư hạ tầng bổ sung, nâng cấp, hoặc thực hiện giai đoạn 2*). Trong 70 CCN đang hoạt động ổn định có 50/70 CCN phù hợp quy hoạch chung của Thủ đô và quy hoạch chung của các quận, huyện, thị xã đã được phê duyệt, 20/70 CCN không phù hợp quy hoạch cần di chuyển theo lộ trình đến 2030. Có 57/70 CCN do BQLDAĐT XD quận/huyện/thị xã quản lý, 13/70 CCN do doanh nghiệp quản lý. Có 43/70 CCN hoạt động ổn định, cơ bản khai thác hết diện tích³, 27/70 CCN đang đầu tư dở dang hạ tầng kỹ thuật, hoạt động chưa ổn định. Trong 6 tháng đầu năm 2020, Thành phố đẩy nhanh tiến độ triển khai 19 cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập, tiếp tục thành lập mới 23 CCN, đưa vào danh mục xúc tiến kêu gọi đầu tư 51 CCN theo quy hoạch được phê duyệt.

(Phụ lục 2. Danh mục 70 CCN đang hoạt động trên địa bàn Thành phố).

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND Thành phố về đầu tư Hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Trong những năm qua, công tác bảo vệ môi trường nói chung và công tác bảo vệ môi trường, xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp luôn được Thành ủy quan tâm, chỉ đạo kịp thời nhằm góp phần bảo vệ môi trường của Thủ đô. Thành ủy Hà Nội đã ban hành 02 Chương trình⁴, 01 nghị quyết chuyên đề⁵ về công tác bảo vệ môi trường, trong đó xác định mục tiêu đảm bảo 100% các khu, cụm công nghiệp đang hoạt động ổn định và xây dựng mới phải có hệ thống xử lý nước thải tập trung đảm bảo quy chuẩn. HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020 của thành phố Hà Nội đã xác định chỉ tiêu “*Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp đang hoạt động ổn định có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường hoặc quy chuẩn quốc gia tương ứng 100%*”⁶.

³ Đây là các CCN đã được Thành ủy, HĐND Thành phố xác định nhiệm vụ hoàn thành đầu tư xây dựng HT XLNT trong giai đoạn 2015- 2020 theo Nghị quyết Đại hội đảng bộ Thành phố

⁴ Chương trình số 03- CTTr/TU ngày 09/9/2011 về “Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển kinh tế Thủ đô tăng trưởng nhanh và bền vững”, trong đó giao UBND Thành phố xây dựng Đề án xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp và cụm công nghiệp làng nghề gây ô nhiễm môi trường; Chương trình số 07- CTTr/TU ngày 18/10/2011 về “Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị, bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường giai đoạn 2011 - 2015”, trong đó xác định mục tiêu “giai đoạn 2011 – 2015 đảm bảo 100% các khu, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải, rác thải đảm bảo quy chuẩn”.

⁵ Nghị quyết số 11/NQ/TU ngày 31/5/2017 của Thành ủy về “Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố”

⁶ Nghị quyết số 03/2009/NQ-HĐND Thành phố ngày 17/7/2009 về nhiệm vụ và các giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường bức xúc trên địa bàn Thành phố đến năm 2010. Nghị quyết 18/2013; Nghị quyết 09/2014; Nghị quyết 04/2015; Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 và Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 05/12/2016 của HĐND Thành phố về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm (2016 - 2021) và năm 2017 (về các chỉ tiêu đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các CCN).

UBND Thành phố đã ban hành nhiều văn bản, xây dựng Kế hoạch, phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị tổ chức thực hiện. Các sở chuyên ngành, UBND các quận, huyện, thị xã đã cơ bản đã triển khai thực hiện đầy đủ các chỉ đạo của Thành phố, đồng thời tăng cường đôn đốc, kiểm tra về công tác BVMT tại các CCN. Nhìn chung, việc điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường nói chung và về xử lý nước thải tại các CCN nói riêng của UBND Thành phố, các sở ngành và cấp chính quyền cơ sở trong thời gian qua cơ bản đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và sự chỉ đạo của Thành ủy, Nghị quyết của HĐND Thành phố.

2. Kết quả cụ thể

Thực hiện Nghị quyết HĐND Thành phố, tính đến 30/5/2020 Thành phố đã đầu tư xây dựng HTXLNT tập trung tại 37/43 CCN đã hoạt động ổn định, cơ bản khai thác hết diện tích trong đó:

26/43 CCN đã đầu tư xây dựng hoàn thành HTXLNT với công suất hoạt động từ 150 đến 4500m³/ngày/đêm.

11/43 CCN đã được UBND Thành phố trình HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư HTXLNT tập trung bằng nguồn vốn ngân sách tại kỳ họp thứ XIV (tháng 5/2020), hiện nay Ban QLDANN&PTNT Thành phố được giao làm chủ đầu tư đang khẩn trương hoàn thiện thủ tục quyết định đầu tư để tổ chức khởi công, dự kiến cơ bản xây dựng hoàn thành trong năm 2020.

6/43 CCN qua khảo sát thực tế, liên ngành Thành phố đã xác định có 02 CCN có lưu lượng xả thải ít hoặc sẽ chuyển đổi theo hướng quy hoạch thị trấn sinh thái⁷ nên việc đầu tư xây dựng HTXLNT tập trung không hiệu quả và lãng phí nguồn lực, cần nghiên cứu xử lý bằng biện pháp khác hiệu quả hơn. 04 CCN theo kế hoạch thì việc xây dựng HTXLNT được thực hiện ở giai đoạn 2 của việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN nên giao cho chủ đầu tư CCN thực hiện trong thời gian tới⁸.

Về công tác quản lý: trong 26 CCN đã được đầu tư xây dựng hoàn thành HTXLNT tập trung có 16/26 CCN do BQLDAXD huyện quản lý vận hành, 10/26 CCN do doanh nghiệp quản lý vận hành.

Như vậy cho đến nay, Thành phố đã đầu tư và quyết định đầu tư xây dựng HTXLNT tập trung được 37/43 CCN đang hoạt động ổn định, cơ bản hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ Thành phố và Nghị quyết 05/2016/NQ-HĐND của HĐND Thành phố. Còn 6/43 CCN đang hoạt động ổn định chưa đầu tư xây dựng HTXLNT tập trung có nguyên nhân khách quan.

(Phụ lục 3. Tình hình đầu tư xây dựng HT XLNT tại các CCN đã đi vào hoạt động ổn định theo Nghị quyết 05/2016/NQ-HĐND ngày 08/3/2016 của HĐND Thành phố).

⁷ : CCN Yên Sơn – huyện Quốc Oai (do lưu lượng xả thải ít và sẽ chuyển đổi theo hướng quy hoạch thị trấn sinh thái) và CCN Chuyên Mỹ - huyện Phú Xuyên (do lưu lượng xả thải ít)

⁸ CCN Chàng Sơn- huyện Thạch Thất; CCN Đan Phượng, CCN Sông Cũn – Đồng Tháp – huyện Đan Phượng và CCN Thanh Thùy – huyện Thanh Oai

3. Một số hạn chế, nguyên nhân

3.1. Hạn chế

- Hạ tầng kỹ thuật HTXLNT tại một số CCN, nhất là các CCN do UBND các huyện làm chủ đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu quy định bảo vệ môi trường, không tách riêng hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thu gom, xử lý nước thải. Một số CCN đã có trạm XLNT tập trung nhưng hệ thống thu gom nước thải về trạm chưa hoàn thiện, dẫn đến tỷ lệ đầu nổi nước thải của cơ sở sản xuất kinh doanh trong CCN chưa cao.

- Trong 26 CCN đã được đầu tư hoàn thành HTXLNT. Hiện có 21/26 CCN có HTXLNT hoạt động ổn định; 01/26 CCN hoạt động không hiệu quả; 02/26 CCN có HTXLNT không hoạt động; 02 CCN mới đầu tư phân trạm, chưa phân kết nối với các cơ sở sản xuất.

- Một số CCN đã đầu tư xây dựng HTXLNT, tuy nhiên lượng nước thải thu gom về thấp hơn công suất thiết kế nên việc vận hành hệ thống XLNT không hiệu quả⁹.

- Một số CCN công nghệ xử lý nước thải lạc hậu, chất lượng nước thải sau xử lý tại một số CCN chưa đạt được sự ổn định, tiêu chuẩn quy định, còn một số chỉ tiêu vượt quy chuẩn kỹ thuật cho phép trước khi xả ra môi trường, chậm được khắc phục¹⁰. Đến nay có 12/26 CCN có HTXLNT được cấp phép xả thải; 14/26 CCN chưa nộp hồ sơ đề nghị cấp phép.

- Hầu hết tại các CCN, chủ đầu tư chưa bố trí cán bộ chuyên môn phụ trách về bảo vệ môi trường theo quy định¹¹; nhiều số liệu quản lý giữa các sở chuyên ngành chưa khớp¹²; chưa xây dựng được quy chế quản lý sau đầu tư đối với các HTXLNT theo chỉ đạo của UBND Thành phố¹³, vì vậy thiếu cơ chế căn cứ đánh giá hiệu quả quản lý, vận hành các HTXLNT tại các CCN nói chung và tại các CCN đã được đầu tư hệ thống xử lý nước thải.

- Thực hiện quy định quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc môi trường tự động, liên tục và truyền dữ liệu online về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định còn hạn chế (02 CCN chưa thực hiện đầy đủ quan trắc định kỳ là CCN Bình Phú và CCN Phùng Xá; 07/26 CCN chưa thực hiện quan trắc môi trường định kỳ; 42/43 CCN chưa thực hiện quan trắc tự động, liên tục và truyền dữ liệu online về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định¹⁴).

⁹ Như CCN Liên Phương – huyện Thường Tín: CS thiết kế là 500m³/ngđ, thực tế xử lý 12- - 140m³/ngđ; CCN Thanh Oai- huyện Thanh Oai: CS thiết kế là 600m³/ngđ, thực tế xử lý 200m³/ngđ...

¹⁰ Kết quả kiểm tra năm 2018 tại CCN Hoàng Mai, quận Hoàng Mai; CCN Duyên Thái, Quất Động – huyện Thường Tín.

¹¹ Quy định tại Điều 7 Thông tư 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

¹² Ví dụ theo BC của Gia Lâm thì CCN Phú Thị đã có HTXLNT và đã thu giá dịch vụ xử lý nước thải từ 8/2019. Song theo BC của Sở TNMT thì chưa có HTXLNT....; Báo cáo của Sở TNMT là hiện có 19/26 CCN có HTXLNT hoạt động ổn định; 05/26 cụm công nghiệp đã đầu tư xong, chưa hoạt động chính thức; 02/26 cụm công nghiệp đã đầu tư nhưng không hoạt động, nước thải thải thẳng ra môi trường song báo cáo của Sở Công thương là 21 CCN hoạt động bình thường, 02 không hoạt động; 01 CCN hoạt động không hiệu quả; 02 CCN mới đầu tư phân trạm, chưa phân kết nối với các cơ sở sản xuất.

¹³ Thông báo 298/TB-UBND ngày 19/8/2016

¹⁴ Mới có CCN Nguyên Khê lắp đặt hệ thống quan trắc tự động.

- UBND thành phố đã chỉ đạo giao cho Sở Xây dựng phối hợp với Sở Tài chính xây dựng giá dịch vụ thoát nước trong đó có giá dịch vụ xử lý nước thải, trình UBND Thành phố vào tháng 9/2016¹⁵ nhưng đến nay việc xây dựng Đề án giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn thành phố Hà Nội chưa hoàn thành, hiện đang trong giai đoạn hoàn thiện dự thảo.

(Phụ lục 4. Tình hình hoạt động, cấp phép xả thải của các CCN đã đầu tư xây dựng HTXLNT)

3.2. Nguyên nhân:

3.2.1. Nguyên nhân khách quan:

- Do lịch sử, nhiều cụm công nghiệp được hình thành trước đây từ các điểm TTCNLN, trước khi có Luật BVMT nên trong giai đoạn đầu phát triển các CCN trên địa bàn, việc thu hút nhanh các nhà đầu tư là ưu tiên hàng đầu của địa phương, các CCN vừa tiến hành xây dựng hạ tầng vừa tiếp nhận các doanh nghiệp vào đầu tư trong khi hạ tầng chưa hoàn thiện đồng bộ.

- Nguồn lực ngân sách Thành phố, quận, huyện bố trí để đầu tư xây dựng trạm, hệ thống thu gom xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp còn hạn chế, gặp nhiều khó khăn, dẫn đến việc đầu tư HTXLNT tập trung chưa đồng bộ, công nghệ xử lý lạc hậu.

- Hoạt động thu gom, xử lý nước thải công nghiệp đòi hỏi đầu tư vốn lớn, thời gian thu hồi vốn dài nên khó thu hút doanh nghiệp tham gia đầu tư bằng nguồn vốn xã hội hóa, Thành phố phải quyết định đầu tư bằng nguồn lực ngân sách.

2.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Cấp ủy, chính quyền một số quận, huyện, xã, phường chưa quan tâm đúng mức việc thu phí môi trường nước thải tại cụm công nghiệp, việc đầu tư xây dựng đồng bộ HTXLNT tập trung theo quy định.

- Công tác thống kê, điều tra, khảo sát, tính toán lưu lượng xả thải chưa chính xác dẫn đến nhiều trạm xử lý nước thải có công suất thiết kế vượt quá lưu lượng nước xả thải thực tế, hoạt động của trạm không hiệu quả.

- Một số chủ đầu tư cụm công nghiệp chưa chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật về quan trắc môi trường tự động.

- Ý thức chấp hành pháp luật BVMT của một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong CCN chưa cao, một số tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có tình vi phạm.

- Sự phối hợp thực hiện quản lý nhà nước tại các cụm công nghiệp giữa các sở: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường với chính quyền quận, huyện có việc chưa kịp thời, hiệu quả.

III. Một số đề xuất, kiến nghị với UBND Thành phố

(1)- Chỉ đạo Ban QLDANN&PTNT đẩy nhanh tiến độ dự án đầu tư 11 HTXLNT đã được phê duyệt, đảm bảo hoàn thành trong năm 2020 để thực hiện

¹⁵ Thông báo số 298/TB-UBND ngày 19/8/2016 của UBND Thành phố

hoàn thành chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ Thành phố và HĐND Thành phố.

(2)- Đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật các CCN được giao đầu tư HTXLNT trong giai đoạn 2 sớm triển khai thực hiện, đảm bảo chất lượng, hiệu quả đầu tư.

(3)- Sớm ban hành Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2020-2030; trong đó có đề xuất cơ chế hỗ trợ, khuyến khích việc chuyển đổi chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng các CCN do các BQLDA ĐTXD của UBND cấp huyện sang các doanh nghiệp theo quy định Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN và các quy định hiện hành khác của pháp luật có liên quan.

(4)- Chỉ đạo các sở chuyên ngành, UBND cấp huyện nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước theo lĩnh vực được Thành phố phân công, ủy quyền trong quản lý CCN theo quy định tại Điều 6, 7, 8 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên môi trường. Nghiên cứu giao một cơ quan đầu mối là Sở Công thương thực hiện quản lý nhà nước toàn diện cơ sở dữ liệu về CCN, các sở chuyên ngành có liên quan phải chịu trách nhiệm cung cấp số liệu quản lý thuộc thẩm quyền theo định kỳ về Sở Công thương.

(5)- Chỉ đạo các sở, ngành đôn đốc các chủ đầu tư các CCN có HTXLNT đến hạn phải gia hạn cấp phép xả thải phải duy tu, nâng cấp, đổi mới công nghệ xử lý nước thải để đảm bảo nước sau khi được xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định. Đồng thời, chủ động tham mưu với UBND Thành phố các giải pháp tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp để thực hiện việc gia hạn giấy phép xả thải đảm bảo đúng quy định.

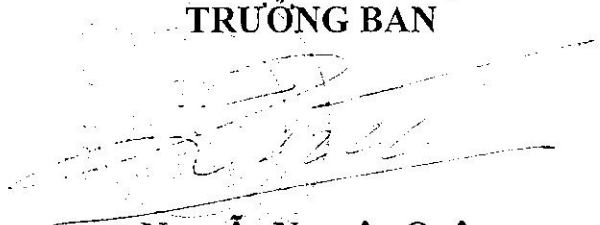
(6)- Có kế hoạch thực hiện di dời các CCN không phù hợp quy hoạch theo lộ trình đã xác định.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết của HĐND Thành phố về đầu tư xây dựng HTXLNT tập trung tại CCN trên địa bàn Thành phố. Ban Đô thị báo cáo Thường trực HĐND và đề nghị UBND Thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các kiến nghị nêu trên./

Nơi nhận

- Thường trực Thành ủy; } đề
- Thường trực HĐND; } báo cáo
- UBND Thành phố;
- Thành viên Đoàn khảo sát;
- Các đơn vị khảo sát;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP HĐND TP;
- Lưu VT, BDT.

**TM. BAN ĐÔ THỊ
TRƯỞNG BAN**


Nguyễn Nguyễn Quân

**Phụ lục 1. DANH MỤC CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP ĐƯỢC QUY HOẠCH TẠI THỜI
ĐIỂM HÀ NỘI MỞ RỘNG ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH**
(Kèm theo Báo cáo ...40...ngày 03/7 / 2020 của Ban Đô thị HĐND Thành phố)

**I. CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP PHÙ HỢP VỚI QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG THỦ
ĐÔ TIẾP TỤC ĐƯA VÀO QUY HOẠCH CỤM CÔNG NGHIỆP**

Stt	Tên cụm công nghiệp	Địa điểm	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Trạm xử lý nước thải tập trung		Ghi chú
					Đã có	Chưa có	
I	Huyện Ba Vì						
1	Cụm công nghiệp Cam Thượng	Xã Cam Thượng	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	16		x	
2	Cụm công nghiệp Đồng Giai	Xứ Đồng Giai, Thôn Vật Lại, Xã Vật Lại	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	20		x	
II	Thị xã Sơn Tây						
3	Cụm công nghiệp Sơn Đông	Xã Sơn Đông	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã	75		x	Hiện trạng có 12ha, đang thành lập Giai đoạn 2 diện tích ha 60
III	Huyện Phúc Thọ						
4	Cụm công nghiệp Thị trấn Phúc Thọ	Cụm 1, thị trấn Phúc Thọ	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	40	x		
5	Cụm công nghiệp Liên Hiệp	Xứ Đồng Đường Dúng, xã Liên Hiệp	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	20		x	Hiện trạng có 8,1ha, đang thành lập Giai đoạn 2 diện tích 12 ha
IV	Huyện Đan Phượng						
6	Cụm công nghiệp Đan Phượng	Thôn Thọ Vực, xã Đồng Tháp và Thôn Đại Phùng, Đoài Khê, xã Đan Phượng	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	28		x	Hiện trạng có 21,6ha, Đã có quyết định thành lập Giai đoạn 2 diện tích 6,8 ha

7	Cụm công nghiệp Thị trấn Phùng	Thị Trấn Phùng	Cty CP ĐT TM Tân Cương	36	x		
V	Huyện Thạch Thất						
8	Cụm công nghiệp Bình Phú	Xứ Đông Đĩa, thôn Đặng và Đông Muộn, thôn Phú Ổ, xã Bình Phú	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	21	x		
9	Cụm công nghiệp Mộc dân dụng Phùng Xá	Thôn Bùng, xã Phùng Xá,	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	4,2			
10	Cụm công nghiệp Cơ Kim khí Phùng Xá	Đông Gạo, Đầu Trâu, Thôn Vĩnh Lộc, xã Phùng Xá	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	18,7	x		
11	Cụm công nghiệp Dị Nậu	Đĩa Xe, xã Dị Nậu	Công ty CP Hoàng Hưng Tiến	10			Mới có quyết định thành lập, đang chuẩn bị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật
12	Cụm công nghiệp Hữu Bằng	Đông Rộc, xã Hữu Bằng		30			Đang trình UBND Thành phố quyết định thành lập lại theo Nghị định số 68/2017/NĐ-CP
13	Cụm công nghiệp Bình Phú 1	Thôn: Thái Hòa, Phú Hòa, xã Bình Phú	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	15,3		x	Hiện trạng có 15,3ha, đang mở rộng thêm 15,73ha
14	Cụm công nghiệp Kim Quan	Đông Bói, Đông Sau, Đông Ổ Gà, xã Kim Quan	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	11		x	

15	Cụm công nghiệp Canh Nậu	Đám Sào, xã Canh Nậu	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	28		x	
16	Cụm công nghiệp Chàng Sơn	Đồng Kết, Đồng Màu, xã Chàng Sơn	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	26		x	Hiện trạng có 10,7ha, mới có quyết định thành lập Giai đoạn 2 diện tích 15,3 ha
VI	Huyện Quốc Oai						
17	Cụm công nghiệp Tân Hòa	Xứ Đông Độ, Miếu thôn 5 và thôn Yên Mã, xã Tân Hòa	Công ty CP tập đoàn Minh Dương	12,9		x	Mới có quyết định thành lập, đang chuẩn bị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật
18	Cụm công nghiệp Nghĩa Hương	Khu Đồng Ba, Gò Soi, thôn Văn Khê, xã Nghĩa Hương		12		x	Đang trình UBND Thành phố quyết định thành lập lại theo Nghị định số 68/2017/NĐ-CP
19	Cụm công nghiệp Ngọc Liệp	Xã Ngọc Liệp	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	37,8	x		Hiện trạng có 21ha, đang thành lập Giai đoạn 2 diện tích 16,8 ha
20	Cụm công nghiệp Yên Sơn	Xã Yên Sơn	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	8,76		x	
VII	Huyện Hoài Đức						
21	Cụm công nghiệp Đắc Sở	Xã Đắc Sở	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	6,28		x	
22	Cụm công nghiệp Dương Liễu	Xã Dương Liễu	Công ty CP tập đoàn Minh Dương	29		x	Hiện trạng 12ha, mới có quyết định thành lập giai đoạn 2 diện tích 17ha. Nước thải CCN được đầu nối vào Nhà máy xử lý nước thải Cầu Ngà
VIII	Huyện Thường Tín						

23	Cụm công nghiệp Hà Bình Phương 1	Xã: Hà Hồi, Văn Bình và Liên Phương	Cty CP DIA	41,62			
24	Cụm công nghiệp Hà Bình Phương 2	Xã Hà Hồi	Cty Nam Khai	9,11			
25	Cụm công nghiệp Quất Động	Xã: Quất Động, Nguyễn Trãi	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	23,64	x		Nước thải được đầu nối vào trạm XLNT CCN Quất Động 2
26	Cụm công nghiệp Quất Động 2 (phần mở rộng)	Xã: Quất Động, Nguyễn Trãi	Công ty CP Hồng Hà	43,46	x		
27	Cụm công nghiệp sơn mài Duyên Thái	Thôn Hạ Thái, xã Duyên Thái	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	13	x		
28	Cụm công nghiệp Duyên Thái	Thôn Phúc Am, xã Duyên Thái	Công ty CP Hồng Hà	18,4			
29	Cụm công nghiệp Ninh Sở	Thôn Sở Hạ, xã Ninh Sở	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	13		x	Hiện trạng có 5,1ha. Đang thành lập giai đoạn 2 diện tích 8,1ha
30	Cụm công nghiệp Tiên Phong	Đội 5, Đội 8, xã Tiên Phong	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	18		x	Hiện trạng có 8,2ha. Đang thành lập giai đoạn 2 diện tích 8,1ha
31	Cụm công nghiệp Liên Phương	Thôn Phương Quế, xã Liên Phương	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	18,8	x		
32	Cụm công nghiệp Văn Tự	Thôn Nguyên Hanh, xã Văn Tự	Cty CP ĐTPT hạ tầng và đô thị Hoàng Tín	7,75	x		
IX	Huyện Phú Xuyên						

33	Cụm công nghiệp Đại Thắng	Thôn Văn Hội và thôn Phú Đôi, xã Đại Thắng	Công ty CP Hanel Mirolin	8			Mới có quyết định thành lập, đang chuẩn bị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật
34	Cụm công nghiệp Phú Túc	Thôn Lưu Thượng, Xã Phú Túc	Công ty CP đầu tư và thương mại Phú Minh	6,11			Mới có quyết định thành lập, đang chuẩn bị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật
X	Huyện Chương Mỹ						
35	Cụm công nghiệp Đông Sơn	Khu Địa Viên, xã Đông Sơn	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	5,6			
36	Cụm công nghiệp Thụy Hương	Khu Đàm, xã Thụy Hương		7,94		x	Chưa lựa chọn được Chủ Đầu tư
37	Cụm công nghiệp Đại Yên	Khu Đồng Chéo Địa Làng, thôn Nội An, xã Đại Yên	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	4,98		x	
38	Cụm công nghiệp Đông Phú Yên	Xã: Đông Phương Yên, Phú Nghĩa, Trường Yên	Công ty CP tập đoàn Phú Mỹ	51,83			Hiện trạng có 10ha, Mới có quyết định thành lập Giai đoạn 2 diện tích 41 ha
39	Cụm công nghiệp Ngọc Hòa	Xã Ngọc Hòa	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	5,21			
40	Cụm công nghiệp Ngọc Sơn	Khu Đàm, xã Thụy Hương	Công ty CP Lộc Ninh	19,99	x		
XI	Huyện Thanh Oai						
41	Cụm công nghiệp Bích Hòa	Thôn Thanh Lương, xã Bích Hòa	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	10,3		x	

42	Cụm công nghiệp Dân Hòa	Thôn Trung Hòa, xã Dân Hòa	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	10		x	
43	Cụm công nghiệp Bình Minh - Cao Viên	Xã Bình Minh, Cao Viên và Bích Hòa	Công ty CP xây dựng Hà Tây	41,3		x	
44	Cụm công nghiệp Thanh Thủy	Thôn Gia Vĩnh, xã Thanh Thủy	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	12		x	Hiện trạng có 5,5ha. Mới có quyết định thành lập giai đoạn 2, diện tích 6,5ha
45	Cụm công nghiệp Thanh Oai	Xã Bích Hòa	Công ty COMA 18	59,32	x		
XII	Huyện Ứng Hòa						
46	Cụm công nghiệp Bắc Vân Đình	Thị trấn Vân Đình, xã Liên Bạt	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	67		x	
47	Cụm công nghiệp Cầu Bâu	Xứ Đồng Dâu, Đồng Trung, thôn Phú Lương, xã Quảng Phú Cầu	Công ty CP Hà Thành - BQP	7,1		x	Hiện trạng có 2,45ha, mới có quyết định thành lập Giai đoạn 2 diện tích 5,29ha
48	Cụm công nghiệp Xà Cầu	Thôn Xà Cầu, xã Quảng Phú Cầu	Công ty CP Hà Thành - BQP	19		x	Hiện trạng có 2,1ha, mới có quyết định thành lập Giai đoạn 2 diện tích 7,92ha
XIII	Huyện Thanh Trì						
49	Cụm công nghiệp Ngọc Hồi	Thôn Minh Hồng, xã Ngọc Hồi	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	56,4	x		
50	Cụm công nghiệp Tân Triều	Xã Tân Triều	Cty CP KD XNK Vạn Thuận	10,5	x		
XIV	Huyện Gia Lâm						

51	Cụm công nghiệp Lâm Giang	Thôn Gia Cốc, xã Kiều Ky	Cty TNHH NN MTV chiếu sáng và thiết bị đô thị	26,67		x	
52	Cụm công nghiệp Bát Tràng	Thôn Giang Cao, xã Bát Tràng	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	16,87	x		
53	Cụm công nghiệp Kiều Ky	Thôn: Trung Dương và Kiều Ky, xã Kiều Ky	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	15,73	x		
54	Cụm công nghiệp Phú Thị	Thôn Phú Thị, xã Phú Thị và thôn Yên Bình xã Dương xá	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	53,5	x		Hiện trạng có 21ha, Mới có quyết định thành lập Giai đoạn 2 diện tích 32,57ha
55	Cụm công nghiệp Ninh Hiệp	Xã Ninh Hiệp	Cty CP ĐT HT KCN và ĐT số 18	63,63	x		
56	Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro	Xã Lê Chi	TCty TM Hà Nội Hapro	32,6	x		
57	Cụm công nghiệp Đình Xuyên	Xã Đình Xuyên	Cty CP phát triển đầu tư xây dựng Việt Nam	7,81		x	Mới có quyết định thành lập, đang chuẩn bị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật
XV	Huyện Đông Anh						
58	Cụm công nghiệp Nguyên Khê	Xã: Nguyên Khê, Tiên Dương và thị trấn Đông Anh	Liên doanh Cty CP Đông Thành HN và Cty CP phát triển đầu tư xây dựng Việt Nam	66,3	x		

59	Cụm công nghiệp Đông Anh	Thôn Khê Nữ, xã Nguyên Khê	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	15,63	x		Nước thải được đầu nối vào Trạm XLNT tập trung CCN Nguyên Khê
60	Cụm công nghiệp Vân Hà	Thôn Hà Khê, xã Vân Hà	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	8,01		x	
61	Cụm công nghiệp Liên Hà	Xã Liên Hà, huyện Đông Anh	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	3	x		
XVI	Huyện Sóc Sơn						
62	Cụm công nghiệp Mai Đình	Mai Nội, xã Mai Đình		67		x	UBND huyện Sóc Sơn đang tiếp tục kêu gọi đầu tư do Tổng công ty ĐT và PT nhà Hà Nội không tiếp tục thực hiện làm Chủ Đầu tư
63	Cụm công nghiệp CN2	Thôn Hương Đình Đông, xã Mai Đình		63,26		x	Đang trình UBND Thành phố quyết định thành lập lại theo Nghị định số 68/2017/NĐ-CP
64	Cụm công nghiệp CN3	Thôn Hương Đình Đoài, xã Mai Đình	Tổng công ty ĐT và PT hạ tầng đô thị UDIC	78,195		x	Đang chuẩn bị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật
	Tổng			1.633,505			

II. CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP KHÔNG PHÙ HỢP VỚI QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG THỦ ĐÔ ĐƯỢC GIỮ NGUYÊN HIỆN TRẠNG, TỪNG BƯỚC CÓ LỘ TRÌNH ĐỂ CHUYỂN ĐỔI TRƯỚC NĂM 2030

TT	Tên Cụm công nghiệp	Địa điểm	Chủ đầu tư	Diện tích	Trạm xử lý nước thải tập trung	Ghi chú
----	---------------------	----------	------------	-----------	--------------------------------	---------

					<i>Đã có</i>	<i>Chưa có</i>	
I	Huyện Ba Vì						
1	Cụm công nghiệp Tân Lĩnh	Thôn Đức Thịnh, xã Tân Lĩnh	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	10		x	Không phù hợp quy hoạch chung xây dựng huyện
II	Thị xã Sơn Tây						
2	Cụm công nghiệp Phú Thịnh	Phường Phú Thịnh,	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	9	x		Không phù hợp Quy hoạch chung xây dựng thị xã Sơn Tây
III	Huyện Phúc Thọ						
3	Cụm công nghiệp Tích Giang	Xã Tích Giang	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	18		x	Không phù hợp quy hoạch chung xây dựng huyện
IV	Huyện Đan Phượng						
4	Cụm công nghiệp Liên Hà	Xã Liên Hà	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	9,6	x		Không phù hợp quy hoạch phân khu đô thị S1 và GS
5	Cụm công nghiệp Tân Hội	Thôn Thượng Hội, Xã Tân Hội	Công ty CP ĐTXD và phát triển đô thị Thăng Long	4,7		x	Không phù hợp QHPK đô thị S1 và QHCT đô thị Green City
6	Cụm công nghiệp Hồ Điền	Khu Hồ Điền, Xã Liên Trung	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	3,3		x	Không phù hợp QHPK đô thị GS
V	Huyện Hoài Đức						
7	Cụm công nghiệp La Phù	Xã La Phù	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	50		x	Không phù hợp Quy hoạch phân khu S2
8	Cụm công nghiệp Di Trạch	Xã Di Trạch	BQL dự án đầu tư	10		x	Không phù hợp Quy hoạch phân khu S2

			xây dựng huyện				
9	Cụm công nghiệp Đại Tự	Thôn Đại Tự, Xã Kim Chung	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	8		x	Không phù hợp Quy hoạch phân khu S2
10	Cụm công nghiệp Lại Yên	Xã Lại Yên	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	27		x	Không phù hợp Quy hoạch phân khu S2
11	Cụm công nghiệp Kim Chung	Thôn Lai Xá, Xã Kim Chung	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	49		x	Không phù hợp Quy hoạch phân khu S2
12	Cụm công nghiệp An Thượng	Thôn An Hạ, Thanh Quang, xã An Thượng	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	10		x	Không phù hợp Quy hoạch
13	Cụm công nghiệp Trường An	Thôn Trường An, Xã An Khánh	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	11		x	Không phù hợp Quy hoạch
14	Cụm công nghiệp Cầu Nôi - Vân Canh	Xã Vân Canh	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	9,5		x	Không phù hợp Quy hoạch
15	Cụm công nghiệp Sơn Đồng	Xã Sơn Đồng		15		x	Không phù hợp Quy hoạch phân khu S2
VI	Quận Hà Đông						
16	Cụm công nghiệp Yên Nghĩa	Phường Yên Nghĩa	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	43,7	x		Không phù hợp QHPK đô thị S4
17	Cụm công nghiệp Biên Giang	Phường Biên Giang	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	40		x	Không phù hợp Quy hoạch chung thị trấn sinh thái Chúc Sơn
18	Cụm TTCN Đa Sỹ	Phường Kiến Hưng	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	13,1		x	Không phù hợp QHPK đô thị S4

VII	Huyện Thường Tín						
19	Cụm công nghiệp Vạn Điểm	Thôn Vạn Điểm, Xã Vạn Điểm	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	7,2		x	Không phù hợp chức năng sử dụng đất theo Quy hoạch chung đô thị vệ tinh Phú Xuyên
VIII	Huyện Chương Mỹ						
20	Cụm công nghiệp Phụng Châu	Thôn Phụng Bãi, Xã Phụng Châu,	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	4,5		x	Không phù hợp Quy hoạch chung xây dựng huyện Chương Mỹ
21	Cụm công nghiệp Tân Tiến	Xã Tân Tiến	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	9,2		x	Không phù hợp Quy hoạch chung xây dựng huyện Chương Mỹ
IX	Quận Bắc Từ Liêm và Quận Nam Từ Liêm						
22	Cụm công nghiệp Từ Liêm	Phường Xuân Phương, Minh Khai	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	67	x		Nằm trong khu vực vành đai xanh sông Nhuệ. Không phù hợp Quy hoạch phân khu GS
	Tổng			428,8			

III. CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP LOẠI RA KHỎI QUY HOẠCH CỤM CÔNG NGHIỆP

STT	Tên cụm công nghiệp	Địa điểm	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Trạm xử lý nước thải tập trung		Ghi chú
					Đã có	Chưa có	
I	Huyện Ba Vì						
1	Cụm TTCN Đồng Sét	Xã Cam Thượng		2,2		x	Sáp nhập vào CCN Cam Thượng
II	Huyện Phúc Thọ						
2	Cụm TTCN Phúc Hoà	Xã Phúc Hòa	UBND xã	0,5		x	Huyện đề xuất đưa ra khỏi OH

3	Cụm TTCN Vân Phúc	Xã Vân Phúc	UBND xã	4,8		x	Huyện đề xuất đưa ra khỏi QH
4	Cụm TTCN TT Phúc Thọ	Thị trấn Phúc Thọ	UBND thị trấn	1,6		x	Sáp nhập vào CCN Thị trấn Phúc thọ
5	Cụm TTCN Thọ Lộc	Xã Thọ Lộc	UBND xã	1		x	Huyện đề xuất đưa ra khỏi QH
6	Cụm CN Phúc Thọ	Thị trấn Phúc Thọ	Cty TNHH ĐTPT hạ tầng CN và đô thị	104		x	Dự kiến nâng thành KCN Phúc Thọ
7	Cụm TTCN Hiệp Thuận	Xã Hiệp Thuận	UBND xã	2,6		x	Huyện đề xuất đưa ra khỏi QH
III	Huyện Thạch Thất						
8	Cụm CN Bình Phú - Phùng Xá	Xã Bình Phú- Phùng Xá	Cty CP XNK Văn Minh	109,2		x	Đã có chủ trương của TP cho chuyển đổi chức năng
IV	Huyện Hoài Đức						
9	Cụm CN An Khánh	Xã An Khánh		34,9		x	Đã có chủ trương của TP cho chuyển đổi chức năng
10	Cụm CN Đông La	Xã Đông La	Cty CP ĐTXD Việt Nam	35,1		x	Đã có chủ trương của TP cho chuyển đổi chức năng
V	Quận Hà Đông						
11	Cụm công nghiệp Vạn Phúc	Phường Vạn Phúc		15	x		Có hộ dân sinh sống
12	Cụm công nghiệp Phú Lãm	Phường Phú Lãm	Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội	7		x	Có cơ quan của Sở Nông nghiệp &PTNT Hà Nội xây trụ sở

22	Cụm CN Cầu Giấy	Phường Dịch vọng Hậu	BQL dự án CCN Quận	8,4		x	Đã có chủ trương của TP cho chuyển đổi chức năng
XI	Quận Hoàng Mai						
23	Cụm CN Vĩnh Tuy	Hoàng Văn Thụ	BQL DA quận và Cty LICOGI	12,1		x	Đã có chủ trương của TP cho chuyển đổi chức năng
24	Cụm CN Hoàng Mai I	Hoàng Văn Thụ	Ban QLDA quận Hai Bà Trưng	9,3		x	Đã có chủ trương của TP cho chuyển đổi chức năng
Tổng				617,9			

Phụ lục 2. DANH MỤC 70 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐANG HOẠT ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Kèm theo Báo cáo ...AQ...ngày 03/7/2020 của Ban Đô thị HDND Thành phố)

TT	Tên cụm CN	Địa điểm	Diện tích (ha)	Chủ đầu tư		Phù hợp QH xây dựng Thủ đô và QH quận/huyện/thị xã		Đầu tư xây dựng hạ tầng	
				Doanh nghiệp	BQLDA cấp huyện	Phù hợp	Không phù hợp	Hoạt động ổn định, cơ bản khai thác hết diện tích	Đầu tư dở dang
I	Huyện Ba Vì								
1	Cụm CN Cam Thượng	Xã Cam Thượng	15,59		x	x			x
2	Cụm CN Đồng Giai	Xã Vật Lại	20		x	x			x
3	Cụm CN Tân Lĩnh	Xã Tân Lĩnh	5		x		x		x
II	Thị xã Sơn Tây								
4	Cụm CN Phú Thịnh	Thị xã Sơn Tây	9		x		x	x	
5	Cụm CN Sơn Đông	Xã Sơn Đông	12,5		x	x			x
III	Huyện Phúc Thọ								

6	Cụm CN TT Phúc Thọ	Thị trấn Phúc Thọ	20,6		X	X			X
7	Cụm CN Liên Hiệp	Xã Liên Hiệp	8,1		X	X			X
8	Cụm CN Tích Giang	Xã Tích Giang	8,7		X		X		X
IV	Huyện Đan Phượng								
9	Cụm CN Thị Trấn Phùng	TT Phùng	32,254	X		X		X	
10	Cụm CN Liên Hà	Xã Liên Hà	9,6		X		X	X	
11	Cụm CN Tân Hội	Xã Tân Hội	4,73	X			X	X	
12	Cụm CN Hồ Diễn	Xã Liên Trung	3,3		X		X	X	
13	Cụm CN Đan Phượng	Xã Đan Phượng	21,6		X	X			X
V	Huyện Thạch Thất								
14	Cụm CN Bình Phú	Xã Bình Phú	21,18		X	X		X	
15	Cụm CN Cơ khí Phú Xá	Xã Phùng Xá	19,05		X	X			X

16	Cụm CN Đồ mộc Phùng Xá	Xã Phùng Xá	4,24		x	x				x
17	Cụm CN Bình phú I	Xã Bình Phú	14,71		x	x			x	
18	Cụm CN Chàng Sơn	Xã Chàng Sơn	10,74		x	x			x	
19	Cụm CN Kim Quan	Xã Kim Quan	10,72		x	x				x
20	Cụm CN Canh Nậu	Xã Canh Nậu	10,78		x	x				x
VI	Huyện Quốc Oai									
21	Cụm CN Ngọc Liệp	Xã Ngọc Liệp	37,78		x	x			x	
22	Cụm CN Yên Sơn	Xã Yên Sơn	8,76		x	x			x	
VII	Huyện Hoài Đức									
23	Cụm CN Lại Yên	Xã Lại Yên	27,2		x			x	x	
24	Cụm CN Kim Chung (Lai Xá)	Xã Kim Chung	49,1		x			x	x	
25	Cụm CN Đắc Sở	Xã Đắc Sở	6,28		x	x			x	
26	Cụm CN Cầu Nối - Vân Canh	Xã Vân Canh	13,39		x			x	x	

27	Cụm CN La Phù	Xã La Phù	11,49		X		X	X	
28	Cụm CN Di Trạch	Xã Di Trạch	9,99		X		X	X	
29	Cụm CN Đại Tự	Xã Kim Chung	7,78		X		X	X	
30	Cụm CN Trường An	Xã An Khánh	10,85		X		X	X	
31	Cụm CN Dương Liễu	Xã Dương Liễu	11,67		X	X			X
32	Cụm CN An Thượng	Xã An Thượng	4		X		X	X	
VIII	Quận Hà Đông								
33	Cụm CN Yên Nghĩa	Phường Yên Nghĩa	43,633		X		X	X	
34	Cụm CN Biên Giang	Phường Biên Giang	26,21		X		X	X	
IX	Huyện Thường Tín								
35	Cụm CN Quất Đông	Xã Quất Đông	23,64		X	X		X	
36	Cụm CN Quất Động 2 (mở rộng)	Xã Quất Động	43,46	X		X		X	
37	Cụm CN Liên Phương	Xã Liên Phương	18,8		X	X		X	
38	Cụm CN Hà Bình Phương I	Xã Văn Bình	41,6	X		X		X	

39	Cụm CN Hà Bình Phương II	Xã Văn Bình	9,11	x			x		x			x	
40	Cụm CN Duyên Thái	Xã Duyên Thái	18,4	x			x		x			x	
41	Cụm CN son mài Duyên Thái	Xã Duyên Thái	12,6				x		x			x	
42	Cụm CN Ninh Sở	Xã Ninh Sở	5,18				x		x				x
43	Cụm CN Tiền Phong	Xã Tiền Phong	7,63				x		x				x
44	Cụm CN làng nghề Vạn Điểm	Xã Vạn Điểm	7,24				x				x	x	
X	Huyện Chương Mỹ												
45	Cụm CN Ngọc Hòa	Xã Ngọc Hòa	12,66				x		x			x	
46	Cụm CN Ngọc Sơn	Thị trấn Chúc Sơn	18,74	x					x			x	
47	Cụm CN Tân Tiến	Xã Tân Tiến	9,83				x				x		x
48	Cụm CN Đại Yên	Xã Đại Yên	2,5				x		x				x
49	Cụm CN Đông Phú Yên	Xã Đông Phương Yên, Trường Yên, Phú Nghĩa	51,83				x		x				x

50	Cụm CN Phụng Châu	Xã Phụng Châu	4,5		X				X
51	Cụm CN Đông Sơn	Xã Đông Sơn	4,84		X	X			X
XI	Huyện Thanh Oai								
52	Cụm CN Thanh Oai	Xã Bích Hòa	59,32	X		X		X	
53	Cụm CN Thanh Thủy	Xã Thanh Thủy	4,1		X	X			X
54	Cụm CN Bích Hoà	Xã Bích Hòa	10,3		X	X			X
55	Cụm CN Bình Minh - Cao Viên	Xã Bình Minh	21,3	X		X			X
56	Cụm CN Dân Hòa	Xã Dân Hòa	10		X	X		X	
XII	Quận Nam- Bắc Từ Liêm								
57	Cụm CN Từ Liêm	Phường Xuân Phương và Minh Khai	65,07		X		X	X	
XIII	Huyện Thanh Trì								
58	Cụm CN Ngọc Hồi	Xã Ngọc Hồi	56,4		X	X		X	
59	Cụm CN Tân Triều	Xã Tân Triều	10,5	X		X		X	

XIV	Huyện Gia Lâm											
60	Cụm CN thực phẩm Hapro	Xã Lệ Chi và Kim Sơn	32,6	x				x			x	
61	Cụm CN Ninh Hiệp	Xã Ninh Hiệp	63,63	x				x			x	
62	Cụm CN Phú Thị	Xã Phú Thị	53,5				x	x			x	
63	Cụm CN làng nghề Bát Tràng	Xã Bát Tràng	16,87				x	x			x	
64	Cụm CN Kiều Ky	Xã Kiều Ky	15,73				x	x				x
XV	Huyện Đông Anh											
65	Cụm CN Đông Anh	Xã Nguyễn Khê	18,532				x	x			x	
66	Cụm CN Nguyễn Khê	Xã Nguyễn Khê	77,57	x				x				x
67	Cụm CN Liên Hà	Xã Liên Hà	3				x	x			x	
68	Cụm CN Vân Hà	Xã Vân Hà	10,11				x	x			x	
XVI	Huyện Ứng Hòa											
69	Cụm CN Xà Cầu	Xã Quảng Phú Cầu	2,1				x	x				x

70	Cụm CN Bắc Vân Đình	Thị trấn Vân Đình	17,3		x	x			x
				13	57	50	20	43	27

**Phụ lục 3 . TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
TẠI CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÃ ĐI VÀO HOẠT ĐỘNG ỔN ĐỊNH
THEO NGHỊ QUYẾT 05/NQ-HĐND NGÀY 03/8/2016 CỦA HĐND THÀNH PHỐ
(Kèm theo Báo cáo ...H.Q...ngày ...02/7/2020 của Ban Đô thị HĐND Thành phố)**

Stt	Tên cụm CN	Địa điểm	Chủ đầu tư	Đầu tư xây dựng hệ thống XLNT			Ghi chú
				Đã đầu tư	Đang chuẩn bị đầu tư	Chưa đầu tư	
I	Huyện Thạch Thất						
1	Cụm Cơ kim khí Phùng Xá	Xã Phùng Xá	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	X			Chủ đầu tư xây dựng CS=200m3/ngđ
2	Cụm CN Bình phú	Xã Bình Phú	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	X			Theo QĐ số 7209/QĐ- UBND ngày 02/12/2013 CS=600m ³ /ngđ
3	Cụm công nghiệp Chàng Sơn	Xã Chàng Sơn	BQL dự án đầu tư xây dựng Huyện			x	Đầu tư hệ thống xử lý nước thải bằng nguồn vốn ngoài ngân sách trong giai đoạn các Chủ đầu tư là Doanh nghiệp thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN giai đoạn 2
4	Cụm công nghiệp Canh Nậu	Xã Canh Nậu	BQL dự án đầu tư xây dựng Huyện		x		Đầu tư hệ thống xử lý nước thải bằng nguồn vốn ngân sách ngay trong năm 2020
5	Cụm công nghiệp Kim Quan	Xã Kim Quan	BQL dự án đầu tư xây dựng Huyện		x		Đầu tư hệ thống xử lý nước thải bằng nguồn vốn ngân sách ngay trong năm 2020
6	Cụm công nghiệp Bình Phú 1	Xã Bình Phú	BQL dự án đầu tư xây dựng Huyện		x		Đầu tư hệ thống xử lý nước thải bằng nguồn vốn ngân sách ngay trong năm 2020
II	Huyện Đan Phượng						
7	Cụm CN Thị Trấn Phùng	TT Phùng	Cty CP ĐT thương mại Tân Cương	X			Chủ đầu tư xây dựng CS: 400m ² /ngđ

8	Cụm TTCN Liên Hà	Xã Liên Hà	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	X			Theo QĐ số 7209/QĐ- UBND ngày 02/12/2013 CS=500m ³ /ngđ. Đã hoàn thiện xây dựng hạ tầng trạm xử lý nước thải, chưa lắp đặt thiết bị do lượng nước thải ít, chờ đầu nối với Khu dự án phát triển làng nghề Liên Hà
9	Cụm công nghiệp Đan Phượng	Xã Đan Phượng	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện			x	- 02 CCN này theo quy hoạch CCN đã được sáp nhập thành CCN Đan Phượng.
10	Cụm công nghiệp Sông Cùng - Đồng Tháp	xã Đồng Tháp	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện			x	- Đầu tư hệ thống xử lý nước thải bằng nguồn vốn ngoài ngân sách trong giai đoạn các Chủ đầu tư là Doanh nghiệp thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN giai đoạn 2
11	Cụm công nghiệp Tân Hội	Xã Tân Hội	Công ty CP ĐTXD và phát triển đô thị Thăng Long		x		Đầu tư hệ thống xử lý nước thải bằng nguồn vốn ngân sách ngay trong năm 2020
III Huyện Quốc Oai							
12	Cụm CN Ngọc Liệp	Xã Ngọc Liệp	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	X			Theo QĐ số 7209/QĐ- UBND ngày 02/12/2013 CS=600m ³ /ngđ
13	Cụm công nghiệp Yên Sơn	Xã Yên Sơn	BQL dự án đầu tư xây dựng			x	không đầu tư hệ thống xử lý nước thải do lượng nước thải ít và sẽ chuyển đổi theo hướng quy hoạch thị trấn sinh thái Quốc Oai
IV Huyện Thanh Oai							
14	Cụm CN Thanh Oai	Huyện Thanh Oai	CTCP COMA 18	X			Theo QĐ số 7209/QĐ- UBND ngày 02/12/2013 CS=600m ³ /ngđ
15	Cụm công nghiệp	xã Thanh Thùy	BQL dự án đầu tư xây			x	Đầu tư hệ thống xử lý nước thải bằng nguồn vốn ngoài ngân sách

	Thanh Thủy		dựng huyện				trong giai đoạn các Chủ đầu tư là Doanh nghiệp thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN giai đoạn 2
16	Cụm công nghiệp Bích Hoà	Xã Bích Hòa	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện		x		Đầu tư hệ thống xử lý nước thải bằng nguồn vốn ngân sách ngay trong năm 2020
V	Huyện Thường Tín						
17	Cụm CN Hà Bình Phương	Hà Bình Phương	Cty DIA và công ty Nam Khai	X			Chủ đầu tư xây dựng CS=500m ³ /ngđ
18	Cụm CN Duyên Thái	Xã Duyên Thái	Công ty CP Hồng Hà	X			Chủ đầu tư xây dựng CS=250m ³ /ngđ
19	Cụm TTCN Duyên Thái	Xã Duyên Thái	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	X			Công suất 500m ³ /ngđ. Chủ đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải là Viện Khoa học thuỷ lợi, sau khi xây dựng xong đã bàn giao cho UBND xã Duyên Thái quản lý, vận hành. Do UBND xã không có kinh phí vận hành và lượng nước thải trong CCN ít nên hệ thống xử lý nước thải không hoạt động.
20	Cụm CN Quất Động	Xã Quất Động	Công ty CP Hồng Hà	X			Theo QĐ số 7209/QĐ-UBND ngày 02/12/2013 CS=2000m ³ /ngđ
21	Cụm CN Liên Phương	Xã Liên Phương	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	X			Theo QĐ số 7209/QĐ-UBND ngày 02/12/2013 CS=500m ³ /ngđ
22	Cụm công nghiệp Vạn Điểm	xã Vạn Điểm	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện		x		Đầu tư hệ thống xử lý nước thải bằng nguồn vốn ngân sách ngay trong năm 2020
VI	Huyện Thanh Trì						
23	Cụm CN Ngọc Hồi	Xã Ngọc Hồi	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	X			Chủ đầu tư xây dựng CS=1800m ³ /ngđ

29	Cụm CN Từ Liêm	Phường Xuân Phương và Minh Khai	BQL DA CCN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm	X			Chủ đầu tư xây dựng CS=3500m ³ /ngđ
IX	Huyện Phúc Thọ						
30	Cụm CN Thị trấn Phúc Thọ	Thị trấn Phúc Thọ	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	X			Theo QĐ số 7209/QĐ-UBND ngày 02/12/2013 CS=250m ³ /ngđ
X	Huyện Chương Mỹ						
31	Cụm CN Ngọc Hòa	Xã Ngọc Hòa	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	X			Theo QĐ số 7209/QĐ-UBND ngày 02/12/2013 CS=500m ³ /ngđ
32	Cụm CN Ngọc Sơn	Thị Trấn Chúc Sơn	Công ty CP Lộc Ninh	X			Theo QĐ số 7209/QĐ-UBND; 4792/QĐ-UBND: CS=1000m ³ /ngđ
XI	Quận Hà Đông						
33	Cụm CN Yên Nghĩa	Phường Yên Nghĩa	BQL dự án đầu tư xây dựng quận	X			Công ty CP Đầu tư xây dựng và Thương mại Phú Điền thực hiện. Hiện đã hoàn thiện xây dựng trạm xử lý nước thải, chưa đầu tư hệ thống thu gom nước thải
34	Cụm CN Biên Giang	Phường Biên Giang	BQL dự án đầu tư xây dựng quận		x		Đầu tư hệ thống xử lý nước thải bằng nguồn vốn ngân sách ngay trong năm 2020
XII	Huyện Đông Anh						
35	CCN Đông Anh	Xã Nguyên Khê	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	X			Đầu nối dự án đầu tư XD hệ thống XLNT với CCN Nguyên Khê
36	Cụm CN Nguyên Khê	Xã Nguyên Khê	Liên danh Công ty Cổ phần Đông Thành và C.Ty cổ phần đầu tư phát triển Việt Nam	X			Theo QĐ số 7209/QĐ-UBND ngày 02/12/2013 CS=1000m ³ /ngđ

37	Cụm CN Liên Hà	Xã Liên Hà	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	X			Theo QĐ số 7209/QĐ- UBND ngày 02/12/2013 CS: 150m ³ /ngđ
XIII	Thị xã Sơn Tây						
38	Cụm CN Phú Thịnh	Thị xã Sơn Tây	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã	X			Theo QĐ số 7209/QĐ- UBND ngày 02/12/2013 CS=700m ³ /ngđ
XIV	Huyện Hoài Đức						
39	Cụm công nghiệp Trường An	Xã An Khánh	BQL dự án đầu tư xây dựng Huyện		x		Đầu tư hệ thống xử lý nước thải bằng nguồn vốn ngân sách ngay trong năm 2020
40	Cụm công nghiệp Kim Chung	Xã Kim Chung	BQL dự án đầu tư xây dựng Huyện		x		Đầu tư hệ thống xử lý nước thải bằng nguồn vốn ngân sách ngay trong năm 2020
41	Cụm công nghiệp La Phù	Xã La Phù	BQL dự án đầu tư xây dựng Huyện		x		Đầu tư hệ thống xử lý nước thải bằng nguồn vốn ngân sách ngay trong năm 2020
42	Cụm công nghiệp Lại Yên	xã Lại Yên	BQL dự án đầu tư xây dựng Huyện		x		Đầu tư hệ thống xử lý nước thải bằng nguồn vốn ngân sách ngay trong năm 2020
XV	Huyện Phú Xuyên						
43	Cụm công nghiệp Chuyên Mỹ	xã Chuyên Mỹ	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện			x	Không đầu tư do lượng nước thải ít

**Phụ lục 4. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG, CẤP PHÉP XẢ THẢI CỦA CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐÃ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI**
(Kèm theo Báo cáo ~~4.0~~ ngày 03/7/2020 của Ban Đô thị HĐND Thành phố)

Stt	Tên cụm CN	Địa điểm	Chủ đầu tư	Được cấp phép xả thải	Chưa nộp hồ sơ đề nghị cấp phép xả thải	Tình trạng hoạt động*
1	Cụm Cơ kim khí Phùng Xá	Xã Phùng Xá	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện		X	Hoạt động không hiệu quả
2	Cụm CN Bình phú	Xã Bình Phú	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện		X	Hoạt động bình thường
3	Cụm CN Thị Trấn Phùng	TT Phùng	Cty CP ĐT thương mại Tân Cường	139/GP-UBND ngày 24/4/2017		Hoạt động bình thường
4	Cụm TTCN Liên Hà	Xã Liên Hà	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện		X	Mới đầu tư phần trạm, chưa phần kết nối với các cơ sở sản xuất
5	Cụm CN Ngọc Liệp	Xã Ngọc Liệp	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	116/GP-UBND ngày 22/4/2017		Hoạt động bình thường
6	Cụm CN Thanh Oai	Huyện Thanh Oai	CTCP COMA 18	486/GP-UBND năm 2016		Hoạt động bình thường
7	Cụm CN Hà Bình Phương	Hà Bình Phương	Cty DIA và công ty Nam Khải		X	Hoạt động bình thường
8	Cụm CN Duyên Thái	Xã Duyên Thái	Công ty CP Hồng Hà	495/GP-UBND ngày 15/11/2019		Hoạt động bình thường
9	Cụm TTCN Duyên Thái	Xã Duyên Thái	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện		X	Không hoạt động
10	Cụm CN Quất Động	Xã Quất Động	Công ty CP Hồng Hà	493/GP-UBND ngày 15/11/2019		Hoạt động bình thường

11	Cụm CN Liên Phương	Xã Liên Phương	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	101/GP-UBND ngày 27/3/2017		Hoạt động bình thường
12	Cụm CN Ngọc Hồi	Xã Ngọc Hồi	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện		X	Hoạt động bình thường
13	Cụm CN Tân Triều	Xã Tân Triều	Công ty ĐT & PT xây dựng		X	Không hoạt động
14	Cụm CN Ninh Hiệp	Xã Ninh Hiệp	Công ty CP ĐT HT KCN và ĐT số 18	331/GP-UBND ngày 16/10/2017		Hoạt động bình thường
15	Cụm CN thực phẩm Hapro	Xã Lê Chi và Kim Sơn	Tổng công ty thương mại Hà Nội Hapro	349/GP-UBND ngày 24/9/2018		Hoạt động bình thường
16	Cụm CN Bát Tràng	Xã Bát Tràng	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện		X	Hoạt động bình thường
17	Cụm CN Phú Thị	Xã Phú Thị	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	152/GP-UBND ngày 25/4/2019		Hoạt động bình thường
18	Cụm CN Từ Liêm	Phường Xuân Phương và Minh Khai	BQL DA CCN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm	57/GP-UBND ngày 2/2017		Hoạt động bình thường
19	Cụm CN Thị trấn Phúc Thọ	Thị trấn Phúc Thọ	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện		X	Hoạt động bình thường
20	Cụm CN Ngọc Hòa	Xã Ngọc Hòa	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	252/GP-UBND ngày 01/8/2017		Hoạt động bình thường
21	Cụm CN Ngọc Sơn	Thị trấn Chúc Sơn	Công ty CP Lộc Ninh		X	Hoạt động bình thường
22	Cụm CN Yên Nghĩa	Phường Yên Nghĩa	BQL dự án đầu tư xây dựng quận		X	Mới đầu tư phân trạm, chưa phân kết nối với các cơ sở sản xuất
23	CCN Đông Anh	Xã Nguyễn Khê	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện		x	Hoạt động bình thường

24	Cụm CN Nguyên Khê	Xã Nguyên Khê	Liên danh Công ty Cổ phần Đông Thành và C.Ty cổ phần đầu tư phát triển Việt Nam	401/GP- UBND ngày 29/11/2017		Hoạt động bình thường
25	Cụm CN Liên Hà	Xã Liên Hà	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện		x	Hoạt động bình thường
26	Cụm CN Phú Thịnh	Thị xã Sơn Tây	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã		x	Hoạt động bình thường
				12	14	

**Số liệu lấy theo đánh giá tại Báo cáo phục vụ giám sát của Ban đô thị của Sở Công thương*